

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 13/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
về thực hiện Kết luận số 05-TB/TW ngày 30/7/2026 của Bộ Chính trị,
Ban Bí thư về kết quả kiểm tra (Đợt 2) theo Chương trình kiểm tra,
giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 13/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 05-TB/TW ngày 30/7/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra (Đợt 2) theo Chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, thực chất, triệt để các nhiệm vụ khắc phục theo Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 13/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nhất là những tồn tại, hạn chế được Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết luận và Đoàn kiểm tra, giám sát theo Quyết định số 14-QĐ/TW ngày 23/02/2026 chỉ ra. Qua đó, tiếp tục phát huy ưu điểm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả quản lý, điều hành; tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 11-12% theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030; tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý.

2. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ UBND tỉnh; đề cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, trước hết là người đứng đầu. Việc khắc phục phải gắn chặt với công tác tự kiểm tra, tự rà soát, tự chấn chỉnh và thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn thường xuyên; không chỉ xử lý những vấn đề đã được chỉ ra mà phải chủ động nhận diện đầy đủ các tồn tại, bất cập có liên quan, xác định đúng nguyên nhân, đề ra giải pháp căn cơ, đồng bộ, không để tái diễn.

3. Cụ thể hóa đầy đủ từng nội dung khắc phục thành nhiệm vụ, giải pháp và sản phẩm cụ thể; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và thời hạn hoàn thành, bảo đảm phương châm “6 rõ”: *rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*. Quá trình tổ chức thực hiện phải khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, thực chất và hiệu quả;

thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiên quyết không để nhiệm vụ tồn đọng, chậm trễ. Lấy kết quả khắc phục, mức độ chuyên biến và hiệu quả thực tế làm thước đo năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu; bảo đảm từng nhiệm vụ được thực hiện đến cùng, đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

II- NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Về công tác nghiên cứu học tập, quán triệt, tuyên truyền

1.1. Tuyên truyền về vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện Thông báo số 100-TB/VPTW ngày 19/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc làm việc với Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp; làm rõ mục tiêu, yêu cầu, kết quả đạt được và những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện trong tổ chức, vận hành bộ máy. Tập trung tuyên truyền kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; việc kiện toàn đội ngũ cán bộ và bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, dữ liệu và các điều kiện hoạt động; công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; kịp thời phản ánh việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn. Phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, nhất là trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và hoạt động của cấp xã, tạo sự thống nhất về nhận thức, củng cố niềm tin, sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với tổ chức và hoạt động của bộ máy mới.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Đảng ủy Sở Nội vụ (cung cấp thông tin, nội dung).

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

1.2. Tuyên truyền triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; làm sâu sắc nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, gắn tăng trưởng nhanh với bền vững, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung tuyên truyền các động lực tăng trưởng truyền thống và động lực tăng trưởng mới; kết quả tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy nhanh đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phản ánh rõ tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành, địa phương, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Kịp thời tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng những mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả, tạo khí thế thi đua, khơi dậy khát vọng phát triển, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Đảng ủy Sở Tài chính (cung cấp thông tin, nội dung).

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

1.3. Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Thông báo số 134-TB/VPTW ngày 02/8/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo có liên quan; làm rõ những kết quả, chuyển biến sau thời gian triển khai, những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn và các định hướng lớn trong giai đoạn tới. Tập trung tuyên truyền yêu cầu chuyển mạnh từ quản lý tiến độ sang quản trị kết quả; lấy sản phẩm cuối cùng, hiệu quả thực tế và khả năng ứng dụng làm thước đo; tập trung nguồn lực hình thành sản phẩm, thị trường và doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh; chuyển từ lao động giản đơn sang lao động sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đưa đổi mới sáng tạo trở thành động lực phát triển của toàn xã hội.

Chú trọng tuyên truyền các kết quả, sản phẩm cụ thể về chuyển đổi số, phát triển cơ sở dữ liệu, nền tảng dùng chung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế dữ liệu; nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ chiến lược, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, sản phẩm, cách làm hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức sang hành động, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và phát triển nhanh, bền vững. Đây là những trọng tâm được Thông báo 134 đặt ra cho giai đoạn tiếp theo.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh và Đảng ủy Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ (cung cấp thông tin, nội dung).

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

2. Việc tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp

2.1. Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền

Tiếp tục rà soát các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để kiến nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung các quy định còn chồng chéo, chưa thống nhất; đồng thời tăng cường tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh đang được triển khai thực hiện thường xuyên; các nội dung thuộc thẩm quyền Trung ương đã được tổng hợp, kiến nghị và đang chờ xem xét, giải quyết.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên, gắn với quá trình hoàn thiện thể chế và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.2. Về chỉ tiêu biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã

Tập trung rà soát, thực hiện việc giao, quản lý và sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm đúng số lượng được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu vận hành tổ chức bộ máy sau sắp xếp. Trên cơ sở Kết luận số 43-KL/TU ngày 30/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, triển khai kế hoạch biên chế, đã được HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp chuyên đề tháng 8/2026; trong đó, bố trí, giao bổ sung biên chế cho Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công cấp xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh về Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; thường xuyên rà soát việc bố trí, bổ nhiệm viên chức quản lý, bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức quản lý và bảo đảm việc bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Tháng 8 năm 2026.

2.3. Xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với công chức cấp xã và viên chức đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về hoàn thiện Đề án vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương, chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu kiện toàn tổ chức bộ máy sau sắp xếp. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đã hoàn thành Đề án, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và mức độ tự chủ của từng đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, khẩn trương rà soát, xây dựng, hoàn thiện Đề án theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ và các quy định có liên quan ngay sau khi tỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2026; bảo đảm Đề án xác định đầy đủ vị trí việc làm, cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo, làm cơ sở cho việc quản lý, bố trí, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chính sách đối với viên chức.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Hoàn thành trong năm 2026.

b) Về hoàn thiện, phê duyệt Đề án vị trí việc làm công chức cấp xã

Lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương rà soát, hoàn thiện và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đối với UBND cấp xã trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao và các quy định mới của Trung ương, nhất là Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và các quy định có liên quan. Việc xây dựng Đề án phải gắn chặt với yêu cầu vận hành hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; xác định cụ thể vị trí việc làm, cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng cấp phó, cơ cấu ngạch, trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo đối với từng vị trí, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và đặc điểm của từng địa phương; làm căn cứ bố trí, sử dụng, tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

Trong thời gian chưa phê duyệt chính thức, chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện việc bố trí, sử dụng công chức theo danh mục vị trí việc làm đã được thống nhất với cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm hoạt động của bộ máy liên tục, thông suốt, không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ngay sau khi tỉnh giao chỉ tiêu biên chế năm 2026, tập trung hoàn thiện, phê duyệt Đề án, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Hoàn thành trong năm 2026.

2.4. Về phương án, lộ trình điều động cấp phó trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vượt quá số lượng định hướng

Lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy rà soát toàn bộ đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xây dựng phương án bố trí số lượng cấp phó trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vượt quá số lượng định hướng theo quy định, đồng thời với việc nghiên cứu, thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh và người đứng đầu phối hợp đánh giá, nhận xét cán bộ; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch; nhận xét, đánh giá đúng về phẩm chất, năng lực, uy tín, chất lượng sản phẩm, hiệu quả công tác và triển vọng phát triển của cán bộ, làm cơ sở cho việc bố trí, sắp xếp cán bộ.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Theo từng thời điểm phù hợp, kết hợp với việc thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; hoàn thành việc bố trí, sắp xếp cán bộ trong nhiệm kỳ 2025-2030.

2.5. Về chính sách nhà công vụ

Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng Phương án của tỉnh về nhà ở công vụ đến hết năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 căn cứ điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030, bổ sung chỉ tiêu phát triển nhà ở công vụ đáp ứng du chỗ ở cho cán bộ, công chức co nhu cầu. Hoàn thành cải tạo Khu nhà ở sinh viên thành phố Bắc Giang trong tháng 10/2026.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Xây dựng.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Từ nay đến hết năm 2026 và giai 2026-2030.

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026-2030 từ 10% trở lên

3.1. Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện quyết liệt kịch bản tăng trưởng năm 2026

Rà soát, cập nhật, cụ thể hóa kịch bản tăng trưởng năm 2026 bảo đảm bám sát mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt 12,5% trở lên; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và đóng góp của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, dự án và động lực tăng trưởng chủ yếu.

Tập trung đánh giá nguyên nhân các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kịch bản tăng trưởng 6 tháng đầu năm chưa hoàn thành; lượng hóa phần tăng trưởng còn thiếu và xây dựng phương án bù đắp cụ thể trong từng tháng, quý III, quý IV và cả năm 2026, không để việc không hoàn thành mục tiêu của quý trước làm ảnh hưởng đến mục tiêu tăng trưởng cả năm. Nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến kinh tế trong nước, quốc tế và tình hình sản xuất, kinh doanh; thường xuyên cập nhật kịch bản để điều hành linh hoạt, kịp thời, lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng làm căn cứ đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Hoàn thành rà soát, cập nhật kịch bản năm 2026 trong tháng 8/2026; tổ chức thực hiện, cập nhật thường xuyên.

3.2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công đối với tăng trưởng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2026, nhất là các dự án trọng điểm, dự án có tính chất liên vùng, dự án hạ tầng chiến lược, các dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào khai thác trong năm 2026; xây dựng tiến độ thực hiện, giải ngân cụ thể đối với từng dự án theo từng tháng, quý, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư và người đứng đầu. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng và các điều kiện thi công; rà soát, điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân sang các dự án có tiến độ tốt, có nhu cầu và khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công.

Tổ chức triển khai chạy thử, chấm điểm hàng tháng kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính; thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu, thông tin phục vụ chấm điểm, bảo đảm kết quả đánh giá khách quan, thực chất, phản ánh đúng tiến độ, kết quả thực hiện và trách nhiệm của người đứng đầu. Qua kết quả chạy thử, kịp thời nhận diện các dự án, chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị có nguy cơ chậm tiến độ, giải ngân thấp để tập trung đôn đốc, tháo gỡ hoặc có biện pháp xử lý phù hợp; từng bước gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện; lấy kết quả giải ngân, khối lượng công trình thực tế hoàn thành và hiệu quả đưa dự án vào khai thác làm thước đo, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tạo không gian phát triển mới, kích hoạt và huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước, đóng góp trực tiếp vào thực hiện mục tiêu tăng trưởng.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên; chấm điểm, đánh giá kết quả giải ngân hằng tháng.

3.3. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực cho phát triển

Rà soát toàn diện, lập danh mục và phân loại cụ thể các dự án tồn đọng, kéo dài, chậm tiến độ, nhất là các dự án gặp khó khăn, vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, nghĩa vụ tài chính, quy hoạch, thủ tục đầu tư; xác định rõ nguyên nhân, thẩm quyền xử lý, cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết đối với từng dự án. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án thuộc thẩm quyền của tỉnh; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, khẩn trương tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, không để tình trạng dự án kéo dài tiếp tục gây lãng phí đất đai, nguồn lực và làm giảm hiệu quả đầu tư.

Ưu tiên tháo gỡ các dự án có quy mô lớn, khả năng triển khai ngay và đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng; sau khi được tháo gỡ phải theo dõi đến cùng việc đưa nguồn lực, đất đai và dự án vào khai thác thực tế, chuyển mạnh từ “*xử lý thủ tục*” sang “*giải phóng nguồn lực*”, tạo thêm năng lực sản xuất, đầu tư và đóng góp mới cho tăng trưởng.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Tài chính tổng hợp, theo dõi đối với các nội dung được giao.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ.

Thời gian: Tập trung xử lý trong năm 2026 và theo tiến độ cụ thể của từng dự án.

3.4. Khẩn trương hoàn thành xử lý trụ sở, cơ sở nhà, đất và tài sản công dôi dư sau sắp xếp, không để nguồn lực bị bỏ trống, lãng phí

Khẩn trương rà soát, thống kê đầy đủ, phân loại và xây dựng phương án xử lý trụ sở, cơ sở nhà, đất, tài sản công dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, bảo đảm đúng quy định, phù hợp quy hoạch và nhu cầu sử dụng thực tế. Xác định rõ từng cơ sở tiếp tục sử dụng, điều chuyển, chuyển đổi công năng hoặc xử lý theo quy định; ưu tiên bố trí cho các nhu cầu thiết yếu về giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm khai thác hiệu quả tài sản công.

Gắn việc xử lý nhà, đất dôi dư với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai; không để tài sản công bỏ hoang, xuống cấp, sử dụng không đúng mục đích hoặc chậm đưa vào khai thác, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực phát triển.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đảng ủy Sở Xây dựng.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Tập trung xử lý, hoàn thành trong năm 2026.

3.5. Làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới

Rà soát, đánh giá đầy đủ dư địa và khả năng đóng góp của từng ngành, lĩnh vực, khu vực kinh tế và từng động lực tăng trưởng, khắc phục hạn chế trong dự báo, thống kê, lượng hóa đóng góp vào tăng trưởng; tập trung làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống về đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tư nhân và các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao.

Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh thu hút vốn FDI có chọn lọc, ưu tiên các dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và kết nối chuỗi cung ứng với doanh nghiệp trong nước; đẩy nhanh tiến độ các dự án có khả năng tạo năng lực sản xuất mới; gắn thu hút đầu tư với tiến độ triển khai và đóng góp thực tế vào tăng trưởng, ngân sách, việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước tạo chuyển biến rõ nét về mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

4. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

4.1. Về hạ tầng trung tâm tích hợp dữ liệu, hệ thống đường truyền mạng số liệu chuyên dùng, trang thiết bị, máy tính tại các xã, phường

Triển khai rà soát, xây dựng phương án thực hiện hợp nhất hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh bảo đảm phát huy tối đa hiệu quả khai thác, sử dụng hạ tầng đã triển khai phù hợp với định hướng phát triển của Trung ương¹ và điều kiện thực tế tại địa phương; tiếp tục nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ triển khai nền tảng, ứng dụng dùng chung và hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến. Đồng thời, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai phương án kết nối mạng nội bộ các trụ sở để kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng theo mô hình hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ theo

¹ Đăng ký sử dụng dịch vụ ICloud và hạ tầng Trung tâm dữ liệu Quốc gia cho hệ thống dự phòng (DR) của tỉnh và phục vụ hạ tầng cho các hệ thống đầu tư mới, các hệ thống đang thuê dịch vụ hạ tầng Trung tâm dữ liệu của doanh nghiệp;

Thông tư 06/2026/TT-BKHCN ngày 30/3/2026². Chỉ đạo UBND cấp xã, phường chủ động rà soát, bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin, nhất là máy tính đã xuống cấp cấu hình thấp hơn cấu hình tối thiểu.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, giúp Đảng ủy UBND tỉnh phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các sở, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

4.2. Công tác quản lý, điều hành và bố trí vốn cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Rà soát, đẩy nhanh tiến độ việc giải ngân các nguồn vốn cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm triển khai thực chất, hiệu quả, đồng thời chủ động phòng, chống lãng phí; khẩn trương rà soát để tham mưu phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch của tỉnh đã phê duyệt năm 2026; hằng năm, bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và không thấp hơn chỉ tiêu của Trung ương giao.

Cơ quan chủ trì: Đảng ủy Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các đảng ủy sở, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy UBND tỉnh và các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này; đề cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu, xác định việc khắc phục các tồn tại, khuyết điểm là nhiệm vụ trọng tâm, phải được tập trung thực hiện với quyết tâm chính trị cao. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên rà soát tiến độ, kết quả thực hiện, bảo đảm từng nhiệm vụ được triển khai đến cùng, hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, tạo chuyển biến rõ rệt, thực chất và bền vững.

2. Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tiến độ và kết quả thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy định kỳ kiểm điểm những nhiệm vụ chậm tiến độ, kết quả chưa đạt yêu cầu và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

² Đến hết năm 2026, Cục Bưu điện Trung ương sẽ triển khai đường truyền đến cấp xã và chỉ cung cấp 01 điểm kết nối tới trụ sở chính, đối với các cơ quan có nhiều trụ sở phải chủ động triển khai đường truyền kết nối nội bộ các trụ sở để dùng chung đường truyền số liệu chuyên dùng.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì tham mưu kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi thực hiện hình thức, thiếu quyết liệt; đề xuất xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân chậm khắc phục hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh theo dõi việc gắn kết quả khắc phục với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; tham mưu xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các trường hợp thực hiện không nghiêm túc.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch; theo dõi, định hướng thông tin, kịp thời tuyên truyền các mô hình, cách làm hiệu quả, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Nơi nhận:

- Đoàn Kiểm tra, giám sát số 14 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các đồng chí BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- UBKT Đảng ủy UBND tỉnh;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Bùi Công Vĩ